TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2018
V/v: Ly hôn giữa chị T và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH N

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo và ông Triệu Văn Giản.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Trung Kiên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Lã Thị T – sinh năm 1978

Hộ khẩu: 29/46 khu nhà Chung, phường Nguyễn Du, thành phố N, tỉnh N.

Địa chỉ cư trú: 4/7/52 Trần Huy Liệu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố N, tỉnh N.

- ***Bị đơn***: Anh Trần Hoài A – sinh năm 1974

Hộ khẩu: 12/53 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố N, tỉnh N.

Địa chỉ cư trú: 4/7/52 Trần Huy Liệu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố N, tỉnh N.

(Tại phiên tòa, chị T có mặt, anh A vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 17101/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lã Thị T trình bày: Chị và anh Trần Hoài A có thời gian tìm hiểu nhau

trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 8 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, thành phố N, tỉnh N.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sinh được hai con thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh A có quan hệ ngoại tình với người khác, về nhà thường xuyên đánh đập chị, mâu thuẫn trầm trọng khoảng từ cuối năm 2017 đến nay anh A thường xuyên về đánh đập đe dọa chị. Chị đã nhờ tổ dân phố và công an phường hòa giải xong mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể giải quyết được. Anh A thường xuyên đi sớm về muộn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng cũng ly thân từ thời gian cuối năm 2017 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh A.

Về con chung: Chị Lã Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đình Khang, sinh ngày 28/7/1996 và cháu Trần Thu Phương, sinh ngày 20/4/1999. Chị xác định hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi đã đủ tuổi trưởng thành tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Lã Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập cho anh Trần Hoài A nhưng anh A không đến tòa án để làm việc.

3. Tại biên bản xác minh ngày 06/3/2018 và ngày 09/3/2018 của Tòa án tại nơi vợ chồng chị T và anh A sinh sống, chính quyền địa phương đã cung cấp: Quá trình chung sống của hai anh chị tại địa phương khoảng 2 năm nay vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh A có quan hệ ngoại tình với người khác về nhà thường xuyên đánh đập vợ con, tổ dân phố đã nhiều lần hòa giải xong vợ chồng không thể hòa giải được và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án anh A đã nhận được các giấy triệu tập và thông báo hòa giải của Tòa án, không ký biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án và có ý kiến không lên Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Lã Thị T xác định do mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh A. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng

của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Lã Thị T và anh Trần Hoài A đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn đoàn tụ được, nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Lã Thị T và anh Trần Hoài A.

Về con chung: Do con chung của chị T và anh A đã đủ tuổi trưởng thành tự lập nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Hoài A đã tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lã Thị T và anh Trần Hoài A có thời gian tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 8 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, thành phố N, tỉnh N nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân là do anh A có quan hệ ngoại tình với người khác, về nhà thường xuyên đánh đập vợ con, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng khoảng từ cuối năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được tổ dân phố và công an phường hòa giải xong không thể giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét mâu thuẫn của chị T và anh A không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Do con chung giữa chị T và anh A đã đủ tuổi trưởng thành tự lập, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Lã Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lã Thị T là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lã Thị T và anh Trần Hoài A.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lã Thị T phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001140 ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N được đối trừ.

3. Chị Lã Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Hoài A được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS tp. N;
- UBND phường Nguyễn Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lương